**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| 1 | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại, truyện ngắn | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | **60** |
| Thơ |
| 2 | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | **15** | **5** | **20** | **20** | **0** | **30** | **0** | **10** | **100** |
| ***Tỉ lệ %*** | ***20*** | ***40%*** | ***30%*** | ***10%*** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

**Thời gian làm bài: 90 phút**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo** **mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại, truyện ngắn | **Nhận biết:** **-** Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.- Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.- Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.**Thông hiểu:**- Tóm tắt được cốt truyện.- Nêu được chủ đề của văn bản.- Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu.- Hiểu và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, cách kể chuyện.- Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.- Giải thích được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; nêu được tác dụng của các biện pháp tu từ, công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.**Vận dụng**:- Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra. - Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. | 3 TN | 5 TN | 2TL |  |
| Thơ | **Nhận biết:**- Nêu được ấn tượng chung về văn bản.**-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.- Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ. - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.- Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ. **Thông hiểu**: - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.- Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.- Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.**Vận dụng:**- Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.- Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp |  |  |  |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:** **Thông hiểu:** **Vận dụng:** **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** |  | 3 TN | 5 TN | 2 TL | 1 TL |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN LƯƠNG TÀI****TRƯỜNG THCS** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I** **NĂM HỌC 2022 - 2023****Môn: Ngữ văn - lớp 6***Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề* |

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau:**

*Tôi sống độc lập từ thủa bé, ấy là tục lệ lâu đời trong họ nhà dế chúng tôi. Vả lại, mẹ thường bảo chúng tôi rằng: "Phải như thế để các con biết kiếm ăn một mình cho quen đi. Con cái mà cứ nhong nhong ăn bám vào bố mẹ thì chỉ sinh ra tính ỷ lại, xấu lắm, rồi ra đời không làm nên trò trống gì đâu". Bởi thế, lứa sinh nào cũng vậy, đẻ xong là bố mẹ thu xếp cho con cái ra ở riêng. {…} Mẹ dẫn chúng tôi đi và mẹ đem đặt mỗi đứa vào một cái hang đất ở bờ ruộng phía bên kia, chỗ trông ra đầm nước mà không biết mẹ đã chịu khó đào bới, be đắp tinh tươm thành hang, thành nhà cho chúng tôi từ bao giờ. Tôi là em út, bé nhất nên được mẹ tôi sau khi dắt vào hang, lại bỏ theo một ít ngọn cỏ non trước cửa, để tôi nếu có bỡ ngỡ, thì đã có ít thức ăn sẵn trong vài ngày. Rồi mẹ tôi trở về. Tôi cũng không buồn.* ***Trái lại, còn thấy làm khoan khoái vì được ở một mình nơi thoáng đãng, mát mẻ. Tôi vừa thầm cảm ơn mẹ, vừa sạo sục thăm tất cả các hang mẹ đưa đến ở. Khi đã xem xét cẩn thận rồi, tôi ra đứng ở ngoài cửa và ngửng mặt lên trời. Qua những ngọn cỏ ấu nhọn và sắc, tôi thấy màu trời trong xanh. Tôi dọn giọng, vỗ đôi cánh nhỏ tới nách, rồi cao hứng gáy lên mấy tiếng rõ to.***

*Từ đây, tôi bắt đầu vào cuộc đời của tôi. {…} Ngày nào cũng vậy, suốt buổi, tôi chui vào trong cùng hang, hì hục đào đất để khoét một cái ổ lớn, làm thành cái giường ngủ sang trọng. Rồi cũng biết lo xa như các cụ già trong họ dế, tôi đào hang sâu sang hai ngả làm những con đường tắt, những cửa sau, những ngách thượng, phòng khi gặp nguy hiểm, có thể thoát thân ra lối khác được. Chập tối, tôi tạm nghỉ tay và ra đứng ngoài cửa, họp cùng anh chị em hàng xóm quanh bờ ruộng, vừa gảy đàn vừa hát một bài hát hoàng hôn chào tạm biệt ông mặt trời. Khi đêm đã xuống hẳn, cả xóm chúng tôi, các bô lão dế lụ khụ già cốc đế cũng bỗng nhiên vui tính, ai nấy ra khỏi hang, đến tụ hội thật đông tận giữa bãi trong đêm tối mát lạnh, cùng uống sương đọng, ăn cỏ ướt và những gã tài hoa thì gảy đàn thổi sáo, cùng nhau ca hát, nhảy múa linh đình đến tận sáng bạch, lúc ông mặt trời quen thuộc lại nghiêm trang ló lên đằng đông mới tan cuộc ai về nhà nấy.*

(Tô Hoài, trích Chương I, Dế Mèn phiêu lưu ký)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1.** Văn bản có chứa đoạn trích trên thuộc thể loại nào?

A. Truyện cổ tích C. Truyện đồng thoại

B. Truyện thơ D. Truyện ngắn

**Câu 2.** Ngôi kể được sử dụng trong đoạn trích là:

A. Ngôi kể thứ ba C. Không có ngôi kể

B. Ngôi kể thứ hai D. Ngôi kể thứ nhất

**Câu 3.** Biện pháp tu từ nào được sử dụng chủ yếu trong đoạn trích ?

A. So sánh C. Ẩn dụ

B. Nhân hóa D. Hoán dụ

**Câu 4.** Đoạn in đậm trong đoạn trích có mấy từ láy?

A. Một C. Ba

B. Hai D. Bốn

**Câu 5.** Nội dung chính của đoạn trích kể về việc gì ?

A. Nhân vật *tôi* kể chuyện về lai lịch, hoàn cảnh của mình.

B. Nhân vật *tôi* kể về những ngày sống bên mẹ và các anh em.

C. Nhân vật *tôi* kể về những ngày đầu tiên được mẹ cho ra ở riêng.

D. Nhân vật *tôi* kể về cảm xúc khi được làm việc một mình.

**Câu 6.** Qua lời kể, nhân vật *tôi* bộc lộ rõ nhất sở thích nào ?

A. Thích hưởng thụ cuộc sống an nhàn.

B. Thích nghịch ngợm những trò mạo hiểm.

C. Thích được chăm sóc, yêu thương.

D. Thích sống tự lập và yêu lao động.

**Câu 7.** Dòng nào không thể hiện đúng mục đích sửa sang cái hang mới của nhân vật *tôi* ?

A. Tạo ra một không gian mới sang trọng và đẹp hơn.

B. Thể hiện tính cách biết lo xa khi gặp nguy hiểm.

C. Muốn thể hiện đức tính cần cù, yêu lao động.

D. Vì có nhiều thời gian nhàn rỗi chả biết làm gì.

**Câu 8.** Dòng nào lí giải phù hợp cho câu văn:*Tôi cũng không buồn. Trái lại, còn thấy làm khoan khoái vì được ở một mình nơi thoáng đãng, mát mẻ.*

A. Mẹ để một ít ngọn cỏ non để nếu có bỡ ngỡ, thì đã có ít thức ăn sẵn trong vài ngày.

B. Tôi sống độc lập từ thủa bé, ấy là tục lệ lâu đời trong họ nhà dế chúng tôi.

C. Qua những ngọn cỏ ấu nhọn và sắc, tôi thấy màu trời trong xanh.

D. Con cái mà cứ nhong nhong ăn bám vào bố mẹ thì chỉ sinh ra tính ỷ lại, xấu lắm.

**Trả lời câu hỏi/Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9.** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn: *“Chập tối, tôi tạm nghỉ tay và ra đứng ngoài cửa, họp cùng anh chị em hàng xóm quanh bờ ruộng, vừa gảy đàn vừa hát một bài hát hoàng hôn chào tạm biệt ông mặt trời.”*

**Câu 10.** Từ đoạn trích trên, em rút ra được bài học gì cho bản thân mình trong cuộc sống ?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Hãy viết bài văn kể lại một trải nghiệm mà em nhớ nhất.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu**  | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | **C** | 0,5 |
| **2** | **D** | 0,5 |
| **3** | **C** | 0,5 |
| **4** | **B** | 0,5 |
| **5** | **C** | 0,5 |
| **6** | **D** | 0,5 |
| **7** | **B** | 0,5 |
| **8** | **B** | 0,5 |
|  | **9** | Câu văn: ***“****Chập tối, tôi tạm nghỉ tay và ra đứng ngoài cửa, họp cùng anh chị em hàng xóm quanh bờ ruộng, vừa gảy đàn vừa hát một bài hát hoàng hôn chào tạm biệt ông mặt trời.****”***- Sử dụng biện pháp nhân hoá - Tác dụng: **+**Làm cho câu văn có sức gợi cảm hơn, thế giới loài vật trở nên gần gũi, sinh động, có hồn.+ Loài vật cũng có cảm giác như con người: biết sống gần gũi, đoàn kết, vui vẻ …***HDC: HS có cách diễn đạt khác nhưng đúng, phù hợp là đạt điểm tối đa.*** | 1,0 |
|  | **10** | Bài học: Mỗi người đều cần có cuộc sống riêng, vì vậy cần biết sống tự lập, yêu lao động để tạo dựng cho mình một cuộc sống thoải mái, vui vẻ và làm những điều có ích cho bản thân và cộng đồng… ***HDC: HS đưa ra những bài học phù hợp là đạt điểm tối đa.*** | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:*Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | 0,25 |
|  | *c. Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ*Hs có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.- Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.- Giới thiệu thời gian, không gian xảy ra câu chuyện và những nhân vật có liên quan.- Kể lại các sự việc có trong câu chuyện theo trình tự hợp lí (thời gian, không gian, nguyên nhân – diễn biến – kết quả, mức độ quan trọng của sự việc….)+ Sự việc 1…….+ Sự việc 2…….+ Sự việc 3…….**-** Sử dụng các chi tiết miêu tả cụ thể thời gian, không gian, nhân vật và diễn biến câu chuyện.- Thể hiện cảm xúc của người viết trước sự việc được kể, rút ra được ý nghĩa, sự quan trọng của trải nghiệm đối với người viết. | 0,250,252,250,25 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo:*Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,25 |